

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NGÂN HÀNG

MÃ SỐ : KNH : 95.03.01

ĐỀ TÀI :

**LUẬN CỨ KHOA HỌC VỀ SỰ RA ĐỜI CỦA NGÂN HÀNG VÀ SỰ TỒN
TẠI KHÁCH QUAN CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG TRONG ĐIỀU KIỆN SẢN
XUẤT HÀNG HOÁ**

Chủ nhiệm đề tài: PTS. *Lê Hùng*

Thành viên : PTS. *Nguyễn Thế Khải*

PTS. *Ngô Hương*

PTS. *Đỗ Linh Hiệp*

Thạc sĩ. *Trần Quốc Tuấn*

Thạc sĩ. *Ngô Gia Lưu*

GV. *Nguyễn Ngọc Thủy Tiên*

GV. *Nguyễn Thị Ngọc Loan*

Hà nội, tháng 2/1999

4295
16/12

LỜI MỞ ĐẦU

Quá trình tiến triển nền sản xuất xã hội từ kinh tế tự nhiên sang kinh tế sản xuất hàng hoá là một quá trình biến đổi về chất của nền kinh tế xã hội. Sản xuất hàng hoá là cơ sở làm nảy sinh nhiều thay đổi quan trọng trong quan hệ kinh tế xã hội, trong đó có sự ra đời của tiền tệ và Ngân hàng.

Ngân hàng là một sản phẩm tất yếu của quá trình phát triển lâu dài của nền sản xuất hàng hoá. Ngay từ khi ra đời Ngân hàng đã nhanh chóng phát triển trở thành một hệ thống tổ chức và ngày càng có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của sản xuất và lưu thông hàng hoá. Hệ thống Ngân hàng là người đảm nhận việc phân bổ các nguồn tài chính, tiền tệ nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu quả cho quá trình phát triển sản xuất và lưu thông hàng hoá. Do đó, làm rõ cơ sở khách quan về sự ra đời, tồn tại của ngân hàng trong nền sản xuất hàng hoá nhằm xây dựng một hệ thống Ngân hàng hoạt động hữu hiệu là một vấn đề có ý nghĩa thiết thực đối với quá trình phát triển sản xuất hàng hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Bởi lẽ việc xây dựng một nền kinh tế vững mạnh không thể thực hiện được nếu không xây dựng một chính sách tài chính tiền tệ và một hệ thống ngân hàng có khả năng đảm bảo việc phân bổ có hiệu quả các nguồn tài chính. Do đó việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng là một vấn đề cấp bách nhằm điều hoà tối ưu các nguồn tài chính, tiền tệ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế đất nước; phát triển theo nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đề tài "***Luận cứ khoa học về sự ra đời của ngân hàng và sự tồn tại khách quan của một hệ thống Ngân hàng trong điều kiện sản xuất hàng hoá***" được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết nêu trên, góp phần xử lý các vấn đề đang đặt ra trong quá trình hiện đại hoá Ngân hàng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế, xã hội đất nước trên con đường đổi mới.

Do đề tài nằm trong chương trình nghiên cứu "***luận cứ khoa học và thực tiễn về hoạt động ngân hàng theo cơ chế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***"; nên phạm vi nghiên cứu của đề tài này chỉ giới hạn ở vấn đề "***sự ra đời và tồn tại khách quan của hệ thống ngân hàng trong điều kiện sản xuất hàng hoá***".

Đề tài được kết cấu thành hai chương :

Chương 1 : Ngân hàng ra đời là yêu cầu khách quan của phát triển sản xuất và lưu thông hàng hoá.

Chương 2 : Sự tồn tại khách quan của hệ thống ngân hàng trong điều kiện sản xuất và lưu thông hàng hoá.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I: NGÂN HÀNG RA ĐỜI LÀ YÊU CẦU KHÁCH QUAN CỦA PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ	7
1.1. Tích lũy tiền tệ trong điều kiện tiền vàng và tiền giấy	7
1.1.1. Mối quan hệ giữa các hình thức kinh tế với tích lũy tiền tệ	7
1.1.2. Tiền tệ là sản phẩm tất yếu của nền kinh tế hàng hoá là động lực thúc đẩy phát triển sản xuất và lưu thông hàng hoá.....	10
1.1.3. Tích lũy tiền tệ trong điều kiện vàng và tiền giấy	14
1.1.3.1. Tích lũy và đầu tư	15
1.1.3.2. Tích lũy trong điều kiện tiền vàng và tiền giấy	16
1.2. Sự phát triển sản xuất và lưu thông hàng hoá đòi hỏi phải có ngân hàng	19
1.2.1. Sự phát triển sản xuất hàng hoá với quy mô lớn đòi hỏi thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng lớn	19
1.2.1.1. Sự tiến triển của hệ thống thanh toán trong nền kinh tế	19
1.2.1.2. Sự phát triển sản xuất hàng hoá với quy mô lớn đòi hỏi thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng lớn	21
1.2.2. Sản xuất hàng hoá phát triển liên tục đòi hỏi sự thoả mãn về vốn tiền tệ	29
1.2.2.1. Vai trò của vốn trong quá trình tái sản xuất xã hội và nền sản xuất hàng hoá	29

1.2.2.2.	Sản xuất hàng hoá phát triển liên tục đòi hỏi sự thoả mãn về vốn tiền tệ	32
1.2.3.	Sự phát triển sản xuất hàng hoá với quy mô lớn đòi hỏi mở rộng tín dụng cho sản xuất	37
1.2.3.1.	Mục tiêu của tín dụng ngân hàng trong nền sản xuất hàng hoá .	37
1.2.3.2.	Phát triển sản xuất hàng hoá quy mô lớn đòi hỏi mở rộng tín dụng cho sản xuất	39
1.2.4.	Sản xuất hàng hoá luôn chứa đựng các cơ hội để có thể nhận lợi nhuận cao hoặc sự rủi ro dẫn đến thường xuyên đòi hỏi nhu cầu thanh khoản cao hoặc thừa thanh khoản.....	41
1.2.4.1.	Lợi nhuận, rủi ro của ngân hàng trong nền sản xuất hàng hoá	41
1.2.4.2.	Nhu cầu thanh khoản cao hoặc thừa thanh khoản trong nền sản xuất hàng hoá	46
CHƯƠNG II : SỰ TỒN TẠI KHÁCH QUAN CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG TRONG ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ		48
2.1.	Phát triển sản xuất hàng hoá đòi hỏi có một người thủ quỹ chung cho toàn xã hội làm dịch vụ thanh toán, chi trả, trung gian tài chính cho các nhà sản xuất cũng như dân chúng	48
2.1.1.	Sự ra đời của hệ thống ngân hàng.....	48
2.1.2.	Hệ thống ngân hàng người thủ quỹ là trung gian tài chính cho toàn xã hội làm dịch vụ thanh toán, chi trả.....	52
2.1.3.	Ngân hàng với vấn đề đổi mới nền kinh tế Việt nam	54

2.2.	Ngân hàng là một định chế tài chính trung gian thúc đẩy lưu thông hàng hoá, nối liền sản xuất với tiêu dùng.....	57
2.2.1.	Ngân hàng là một định chế tài chính trung gian thúc đẩy lưu thông hàng hoá, nối liền sản xuất với tiêu dùng.....	58
2.2.2.	Vấn đề thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt nam và những trở ngại đáng lưu ý.....	62
2.2.3.	Ngân hàng là một định chế tài chính trung gian sinh ra trong lòng nền kinh tế sản xuất hàng hoá và tồn tại như một bộ phận của nền sản xuất hàng hoá	63
2.2.3.1.	Trung gian tài chính - một yêu cầu khách quan gắn liền ngân hàng với sản xuất hàng hoá.....	63
2.2.3.2.	Thực trạng vai trò trung gian tài chính của ngân hàng Việt nam - những vấn đề cần quan tâm.....	66
2.3.	Ngân hàng là công cụ của Nhà nước để điều khiển nền sản xuất hàng hoá	69
2.3.1.	Ngân hàng Trung ương - Trung tâm tài chính tiền tệ quốc gia ...	69
2.3.2.	Chính sách tiền tệ và hoạt động của ngân hàng với tư cách là công cụ của Nhà nước để điều khiển nền sản xuất xã hội	70
2.3.2.1.	Công cụ gián tiếp của chính sách tiền tệ	72
2.3.2.2.	Công cụ trực tiếp của chính sách tiền tệ	73
2.3.3.	Hoạt động Ngân hàng - một công cụ của Nhà nước để điều khiển nền sản xuất hàng hoá ở Việt nam hiện nay	74
2.4.	Hoạt động ngân hàng mang tính phục vụ cao thoả mãn các lợi ích của tất cả mọi công dân và các tổ chức đoàn thể xã hội...75	75

2.4.1.	Sinh lợi - nhu cầu tự thân của nền kinh tế hàng hoá	75
2.4.2.	Hoạt động ngân hàng là một hoạt động mang tính phục vụ cao nhằm thoả mãn các lợi ích của tất cả mọi công dân và các tổ chức đoàn thể xã hội	76
2.5.	Sự vận hành của hệ thống Ngân hàng Việt nam trong điều kiện sản xuất và lưu thông hàng hoá theo nền kinh tế thị trường có điều tiết của Nhà nước	77

CHƯƠNG I

NGÂN HÀNG RA ĐỜI LÀ YÊU CẦU KHÁCH QUAN CỦA PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ

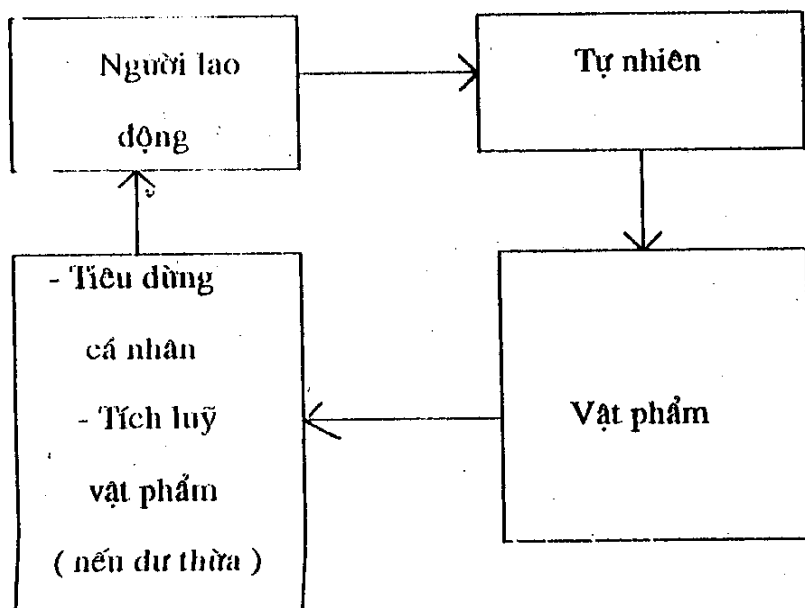
1.1. Tích lũy tiền tệ trong điều kiện tiền vàng và tiền giấy

1.1.1. *Mối quan hệ giữa các hình thức kinh tế với tích lũy tiền tệ*

Khi con người biết tạo ra và sử dụng công cụ lao động là lúc con người thoát khỏi cảnh hái lượm, săn bắn để sinh tồn. Chuyển từ kinh tế vật phẩm tự nhiên sang kinh tế hàng hoá. Đó là một bước tiến vĩ đại trong lịch sử phát triển xã hội loài người. Kể từ đó đến nay lịch sử cho thấy với công cụ lao động con người đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài của kinh tế hàng hoá. Một quá trình sản xuất hàng hoá với nhiều nấc thang để tiến tới một nền sản xuất hàng hoá hiện đại.

Trong nền kinh tế vật phẩm, con người thoả mãn nhu cầu của mình chủ yếu dựa vào kết quả lao động bản thân họ với những gì tự tạo ra được. Cách thức sản xuất và tiêu dùng như vậy đã tạo thành một vòng khép kín, riêng lẻ. Con người tác động vào tự nhiên, tìm kiếm sản phẩm, dùng sản phẩm đó để tồn tại và rồi tiếp tục tác động vào tự nhiên. Quan hệ diễn ra chủ yếu dựa vào con người với tự nhiên, thiếu hẳn luồng sinh khí xã hội. Sự tích lũy trong bối cảnh đó là sự tích lũy vật phẩm.

Sơ đồ 1: Hình thức kinh tế vật phẩm

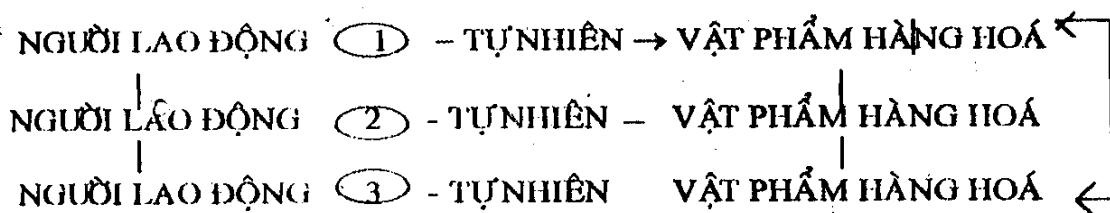


Một sự tích lũy như vậy không giúp ích gì cho sản xuất bao nhiêu. Nó chỉ là nguồn dự trữ không sinh lợi ngoại trừ bù đắp thiếu hụt cho nhu cầu sinh tồn của con người.

Kinh tế hàng hoá ra đời thay thế cho kinh tế vật phẩm là một sự chuyển biến về chất của nền kinh tế xã hội loài người. Kinh tế hàng hoá là nền kinh tế các vật phẩm sản xuất ra chủ yếu để bán hay trao đổi. Trong nền kinh tế này, người ta vươn tới sự thoả mãn nhu cầu của mình bằng vật phẩm hàng hoá của người khác làm ra thông qua trao đổi hay mua bán. Cách thức sản xuất và tiêu dùng như vậy đã tạo ra các mối quan hệ giữa

con người với tự nhiên và giữa con người với nhau. Mỗi quan hệ mở rộng mang tính chất xã hội rõ rệt.

Sơ đồ 2: Mỗi quan hệ mở rộng



Trong bối cảnh này tích lũy vật phẩm hàng hoá đã tác động đến sản xuất - sự tích lũy để trao đổi - tích lũy để mở rộng sản xuất.

Sản xuất phát triển, năng suất, sản lượng tăng lên tạo khả năng mở rộng trao đổi và mở rộng tích lũy. Mở rộng trao đổi, mở rộng tích lũy tác động mạnh đến sản xuất. Thật ra trong nền kinh tế sản xuất hàng hoá điều mà người ta quan tâm không phải là hàng hoá mà là giá trị, là lợi nhuận thu về ngày càng tăng cao. Sự trao đổi vật phẩm lấy vật phẩm chỉ là sự mở màn cho một sự thay đổi lớn lao trong đời sống kinh tế, xã hội, Đằng sau sự trao đổi hàng hoá ấy là sự trao đổi lao động giữa những người sản xuất hàng hoá.

Người ta còn phân biệt các giai đoạn phát triển kinh tế sản xuất hàng hoá, đó là giai đoạn sản xuất hàng hoá giản đơn và giai đoạn sản xuất hàng hoá mở rộng. Sản xuất hàng hoá giản đơn và sản xuất hàng hoá mở rộng là những cấp độ cao thấp khác nhau trong nền kinh tế hàng hoá. Tích lũy là một hành vi được thúc đẩy bởi nhu cầu phát triển sản xuất. Do đó, tuy cùng có nhu cầu tích lũy để phát triển sản xuất nhưng mức độ quy